

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2021/HS-ST**
Ngày: 28-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trương Văn Thắng.**

2/ Ông **Trần Văn Phước.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1968; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Hữu H1 (chết) và bà Nguyễn Thị H2 (chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1961 (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Hồ Văn L, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Hồ Văn T, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Hồ Thị D, sinh năm 1970 (Có mặt).

Trú tại: Ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, ông Nguyễn Hữu T được Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử chấp nhận yêu cầu trong vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông T với bị cáo Nguyễn Hữu H tại thửa đất số 304, tờ bản đồ số 2 thuộc ấp Tân Bắc, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Bản án có hiệu lực pháp luật và được Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành thi hành giao phần đất trên cho ông T vào tháng 01/2020. Ngày 14/7/2020, ông T thuê anh Hồ Văn T, anh Nguyễn Duy K, ông Hồ Văn T, anh Hồ Văn L làm hàng rào trên phần đất ông được giao quyền sở hữu. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu H đi từ trong nhà ra vườn thì thấy ông T và mọi người đang kéo hàng rào, H đi đến chòi lá trong vườn nhà mình lấy cây cuốc rồi đi đến nói với ông T “đất này là của ông nội cho ba tôi, chứ không phải cho ông, sao ông rào”, ông T nói “tao rào mà làm gì được tao”. Hai bên xảy ra cự cãi, sẵn cây cuốc đang cầm, Nguyễn Hữu H dùng 01 cây cuốc đánh trúng vào tay trái của ông T gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn và đưa ông T đi bệnh viện băng bó vết thương.

Đến ngày 15/7/2020, Nguyễn Hữu H thuê người tháo dỡ hàng rào mà ông Nguyễn Hữu T đã thuê người rào trước đó. Qua xác minh, chưa gây thiệt hại về tài sản cho ông T.

Vật chứng thu giữ: 01 cây cuốc, có chiều dài 104,5cm, trọng lượng 1740 gam, cán cuốc bằng tre dài 100 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen có kích thước (18 x 16 x 0,3) cm, bề bôn lưỡi cuốc rộng 16cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/20/TgT ngày 08/10/2020 của Viện pháp y Quốc gia-Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Nguyễn Hữu T như sau: sẹo kích thước trung bình vùng sau ngoài khuỷu tay trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Hữu T là 02%.

Ông Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường cho ông số tiền 10.836.000 đồng, bao gồm: 1.436.000 đồng tiền thuốc điều trị vết thương; tiền xe chở đi đến bệnh viện 400.000 đồng; tiền mất thu nhập là 5.000.000 đồng trong 20 ngày điều trị (250.000 đồng/ngày); tiền thuê công tháo dỡ nhà tạm và làm hàng rào mà H đã tháo dỡ.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu H đã tự nguyện giao nộp 3.000.000 đồng bồi thường cho ông T, nhưng ông Nguyễn Hữu T không đồng ý nhận. Cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành đã tiến hành tạm giữ số tiền này.

Cáo trạng số 04/CT-VKSCT ngày 22/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hữu H về Tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm “Tội cố ý gây thương tích”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường cho Nguyễn Hữu T theo quy định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây cuốc, có chiều dài 104,5cm, trọng lượng 1740 gam, cán cuốc bằng tre dài 100 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen có kích thước (18 x 16 x 0,3) cm, bề bén lưỡi cuốc rộng 16cm. Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến, trình bày của bị hại: Bị hại ông Nguyễn Hữu T vẫn giữ yêu cầu khởi tố bị cáo theo quy định pháp luật và yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 10.836.000 đồng, bao gồm: 1.436.000 đồng tiền thuốc điều trị vết thương; tiền xe chở đi đến bệnh viện 400.000 đồng; tiền mất thu nhập là 5.000.000 đồng trong 20 ngày điều trị (250.000 đồng/ngày); tiền thuê công tháo dỡ nhà tạm và làm hàng rào mà Hội đã tháo dỡ là 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng: Hồ Văn L, Hồ Văn T vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 14/7/2020, tại ấp Tân Bắc, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hữu H đã có hành vi dùng 01 cây cuốc,

có cán bằng tre dài 100 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen có kích thước (18 x 16 x 0,3) cm, bề bển lưỡi cuốc rộng 16cm đánh trúng vào khuỷu tay trái của ông Nguyễn Hữu T gây thương tích. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/20/TgT ngày 08/10/2020 của Viện pháp y Quốc gia - Phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Hữu T là 02%.

[3] Xuất phát từ mâu thuẫn trong quá trình tranh chấp đất đai dù đã được xét xử và thi hành án xong, khi bị hại đang làm hàng rào bị cáo đã dùng cây cuốc có lưỡi bằng kim loại rộng 16 cm đánh gây thương tích cho ông T. Đối với hung khí bị cáo dùng gây thương tích cho ông T là cây cuốc, có cán bằng tre dài 100 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen có kích thước (18 x 16 x 0,3) cm, bề bển lưỡi cuốc rộng 16cm là “hung khí nguy hiểm”. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thương tích của bị hại với tỷ lệ 02% là do chính bị cáo gây ra và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố bị cáo theo quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hữu H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm”. Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo giao nộp số tiền 3.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, bị cáo có thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự và đã xuất ngũ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Bị cáo có nhân thân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng đến ý thức của người dân trong việc tuân theo các quy định của pháp luật, trong đó có chấp hành và thực hiện các phán quyết đã có hiệu lực thi hành của Tòa án. Từ khi thực hiện hành vi phạm tội đến khi xét xử, bị cáo không thăm hỏi sức khỏe bị hại và cũng không thỏa thuận về chi phí bồi thường. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe người khác nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng

phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản bao gồm: 1.436.000 đồng tiền thuốc điều trị vết thương; tiền xe chở đi đến bệnh viện 400.000 đồng; tiền mất thu nhập trong 20 ngày điều trị x 250.000 đồng/ngày = 5.000.000 đồng; tiền thuê công tháo dỡ nhà tạm và làm hàng rào mà Hội đã tháo dỡ là 4.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với số tiền điều trị thương tích của Nguyễn Hữu T có hóa đơn chứng từ đầy đủ nên được chấp nhận, buộc bị cáo bồi thường chi phí điều trị cho ông Nguyễn Hữu T số tiền là 1.436.000 đồng.

- Đối với tiền xe đưa ông Nguyễn Hữu T đi bệnh viện cấp cứu là 400.000 đồng, có xác nhận của người chở, đây là chi phí hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T tiền xe là 400.000 đồng.

- Đối với yêu cầu tiền mất thu nhập trong thời gian là 20 ngày với mức là 250.000 đồng, xét thấy: Thương tích của ông T là vết thương phần mềm ở tay trái, vết thương không bị nhiễm trùng, với tỷ lệ thương tật là 2% không ảnh hưởng nhiều đến việc vận động của ông T, thời gian điều trị tại bệnh viện của ông T chỉ trong ngày 14/7/2020 đồng thời không có chỉ định của bác sĩ về việc phải nghỉ điều trị trong thời gian 20 ngày. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần khoảng thời gian 10 ngày là đủ để bị hại hồi phục sức khỏe, với mức thu nhập phổ thông tại địa phương là 250.000 đồng là phù hợp. Buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập cho ông T với số tiền là 10 ngày x 250.000 đồng/ngày = 2.500.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường chi phí tháo dỡ nhà tạm và làm hàng rào. Trường hợp ông T cho rằng có bị thiệt hại, ông T có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng bằng vụ kiện dân sự theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Hữu H tổng số tiền là 4.336.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây cuốc, có chiều dài 104, 5 cm, trọng lượng 1740 gam, cán cuốc bằng tre dài 100 cm, đường kính 4,5 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen có kích thước (18 x 16 x 0,3) cm, bề bén lưỡi cuốc rộng 16 cm, đai cuốc bằng kim loại màu đen dính liền với lưỡi cuốc dài 4,4 cm, đường kính 6,5 cm là của bị cáo dùng gây thương tích cho ông Nguyễn Hữu T, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu H tự nguyện nộp theo biên lai số 0011117 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên bị cáo phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H **04 (Bốn) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T số tiền 4.336.000 (Bốn triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây cuốc, có chiều dài 104, 5 cm, trọng lượng 1740 gam, cán cuốc bằng tre dài 100 cm, đường kính 4,5 cm, lưỡi cuốc bằng kim loại màu đen có kích thước (18 x 16 x 0,3) cm, bề bén lưỡi cuốc rộng 16 cm, đai cuốc bằng kim loại màu đen dính liền với lưỡi cuốc dài 4,4 cm, đường kính 6,5 cm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Hữu H tự nguyện nộp theo biên lai số 0011117 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 23/12/2020).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 23; 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu H phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (3b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tân Phú (1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng